

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **283/2025/HS-PT**

Ngày: 27 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025. Do có kháng cáo của bị hại bà Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K (nay là thôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị H1; bị cáo có vợ là Nguyễn Phạm Thu T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Anh V, Luật sư thuộc Công ty L, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Tầng A, C22 H, phường B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Đặng Đình T1 và bà Đỗ Thị Hằng N, là Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Căn hộ A DV01 tầng 01 tòa nhà khu A, dự án Phát triển nhà ở xã hội đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1977 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. (vắng mặt)
3. Ông Hoàng Phước Q, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M với vợ chồng bà Lê Thị H và ông Nguyễn Đình S là hàng xóm của nhau. Buổi tối hàng ngày, bà H thường đến nhà mẹ ruột của mình là bà Lê Thị H2 ở cùng xóm (sát nhà của M) để chăm sóc do bà H2 đã lớn tuổi nhưng đêm khuya, chó nhà M thường sủa làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bà H2.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, M đang dắt chó đi dạo ở khu vực gần nhà thì gặp bà H. Lúc này, giữa M và bà H xảy ra lời qua tiếng lại về việc chó nhà M đêm khuya sủa làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bà H. Sau đó, bà H và M đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, M đi qua nhà bà H để tìm bà H giải thích vụ việc trên thì gặp ông S đang ngồi ở phòng khách, ông S gọi bà H đang ở nhà tắm lên gặp M. Thấy bà H đi lên thì M hỏi “Hồi chiều lúc ở ngã tư nhà Oanh Q1 cô nói sao chó nhà cháu mấy hôm nay hú cả đêm, vừa hú, vừa sủa”, bà H đáp “M ơi, cô H khó ngủ, nhột nó xa tường một tí”. M và bà H tiếp tục tranh cãi về việc chó của M sủa làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bà H. Thấy vậy, ông S nói “Thôi được rồi có con chó thôi mà, để tôi tao qua nhà ngủ xem, nếu nó sủa là có chuyện”. Sau đó, ông S đuổi M về và ông S nói với M “Mày đừng có dùng ăn học ra đây nói chuyện với tao, mày biến”, nghe vậy thì M nói “Chú không phải đuổi” rồi đứng dậy đi về. Khi M bước xuống thêm (bậc tam cấp) cách chỗ ông S, bà H khoảng 3-4m thì ông S tiếp tục chửi. Nghe vậy, M quay người lại nói “Tôi đang về đây, ông không phải đuổi”. Lúc này, ông S cúi xuống dùng tay phải nhặt 01 (một) chiếc dép ông S đang mang giơ lên thì bà H đứng sau dùng tay kéo áo ông S để can ngăn nhưng ông S vẫn ném chiếc dép về phía M. M tránh được rồi chỉ tay về phía ông S nói “Nãy giờ tôi nhìn ông lăm rồi nhé” thì ông S lao đến dùng tay phải đánh vào vùng mặt của M nhưng M né được rồi M dùng tay trái nắm 01 (một) cái trứng vào vùng mắt bên phải của ông S khiến ông S loạng choạng rồi lùi ra sau. M tiếp tục dùng tay trái nắm 01 (một) cái trứng vùng miệng của ông S khiến ông S loạng choạng đi về phía góc hiên nhà của ông S và quỳ xuống đất. M chạy đến chỗ ông S nói “Sao mày dám đánh tao”, thấy vậy bà H chạy lại đứng

sau M rồi dùng 02 tay nắm lấy áo của M. M dùng phần cẳng tay trái của M đánh trúng phần cẳng tay trái của H. Bà H thả tay trái của bà H ra khỏi người M rồi la “Hắn đánh gãy tay tôi rồi”. Một lúc sau, mọi người xung quanh đến can ngăn thì M bỏ về, còn ông S, bà H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đ.

Tại Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 98.307.012 đồng, được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4) theo biên lai thu số AA/2025/0002535 ngày 30/5/2025. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 78.307.012đ (bảy mươi tám triệu ba trăm lẻ bảy nghìn không trăm mười hai đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 11/8/2025, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại ông Đặng Đình T1 và bà Đỗ Thị Hằng N đều trình bày thống nhất như sau: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ không khách quan, chặt chẽ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” nên cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo đối với thương tích của ông Nguyễn Đình S cũng như không đưa yêu cầu của ông S vào giải quyết trong cùng vụ án là thiếu sót làm ảnh hưởng

đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S. Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự chưa thỏa đáng đối với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, hành vi của bị cáo là xuất phát từ việc mâu thuẫn trong cuộc sống, các bên không tìm được tiếng nói chung và bản thân phía ông S cũng đã có hành vi chửi, cầm dế ném, đánh bị cáo dẫn tới việc xảy ra xô xát nên bị cáo không phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người đúng tội, không oan sai, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó không có căn cứ để xác định cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử lý phân trách nhiệm dân sự đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, về trách nhiệm dân sự đề nghị giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, bị hại, luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và quan điểm tranh luận. Bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo giữ nguyên nội dung tranh luận. Các bên không tranh luận thêm nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

1.1. Việc cấp sơ thẩm kết luận bị cáo dùng phần cẳng tay trái của mình hất từ dưới lên trên trúng phần cẳng tay trái của bà H gây thương tích là không phù hợp. Bởi lẽ: Theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 838/KLTTCT-PY ngày 12/11/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đ đã kết luận: “*Cơ chế hình thành thương tích: - Gãy 1/3 dưới hay xương cẳng tay trái do*

vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, trước ra sau... ”. Tuy nhiên, nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đều xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Vì vậy, mặc dù cấp sơ thẩm kết luận *“bị cáo dùng phần cẳng tay trái của mình hất từ dưới lên trên trúng phần cẳng tay trái của bị hại gây thương tích”* là không phù hợp nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

1.2. Về tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ”:

Trên cơ sở xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại (Bút lục 213, 225, 228), các Biên bản đối chất (từ bút lục 239 đến 242), các lời khai của ông S (tại các bút lục 205, 207, 213), đều thể hiện: Xuất phát từ việc bị hại cho rằng con chó của bị cáo sủa và hú cả đêm ảnh hưởng đến gia đình bị hại, bị cáo đã đến nhà bị hại để nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện, giữa bị cáo và vợ chồng bị hại xảy ra cãi vã với nhau. Ông S (chồng bị hại) đuổi bị cáo về nên bị cáo ra về. Sau đó giữa bị cáo và ông S lại tiếp tục cãi vã với nhau, ông S dùng dép để ném bị cáo và bị cáo đã dùng tay đánh ông S và bị hại. Hành vi của bị cáo mang tính bột phát, nhất thời, khi đi đến nhà bị hại thì bị cáo không chuẩn bị mang theo hung khí gì, chỉ đi một mình đến với mục đích để nói chuyện, không nhằm mục đích đánh bị hại. Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”.

1.3. Hành vi của bị cáo đã dùng tay đánh ông S gây thương tích 10%, không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử bị cáo đối với hành vi gây thương tích cho ông S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

1.4. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, tại thôn A xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K), Nguyễn Văn M đã có hành vi dùng tay đánh bà Lê Thị H gây thương tích với tỷ lệ 16%. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

1.5. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình S đã có đơn yêu cầu khởi tố và yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 34.042.591 đồng nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã tách phần thiệt hại của ông S để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S.

1.6. Về mức hình phạt đối với bị cáo:

Khi lượng hình, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo là phù hợp và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

1.7. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Lê Thị H đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 391.221.006 đồng, bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị, khám, ăn uống sinh hoạt, tiền mất thu nhập bị mất, bồi dưỡng sức khỏe và khoản bồi thường tổn thất về tinh thần. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng: 98.307.012 đồng. Tuy nhiên, đối với khoản tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc là chưa hợp lý, bởi lẽ: Bị hại bà H bị thương tích gãy xương cẳng tay, phải mất thời gian dài hồi phục, trong thời gian này cần phải có người chăm sóc, ngoài ra bị hại làm nghề nông nên phải thường xuyên sử dụng tay trong lao động hàng ngày. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm tiền mất thu nhập của bị hại cũng như tiền mất thu nhập của người chăm sóc là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại cụ thể như sau:

- Tiền chi phí khám chữa bệnh có hoá đơn: 17.207.012 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần (25 tháng lương tối thiểu): 25 tháng x 2.340.000đ/tháng = 58.500.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện và sau khi xuất viện 66 ngày x 300.000đ/ngày = 19.800.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập người chăm sóc 36 ngày x 300.000đ/ngày = 10.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 116.307.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

[2]. Từ những phân tích, lập luận nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại và ý kiến của các luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Lê Thị H, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[3]. Bị hại Lê Thị H bị gãy cẳng tay nên còn phải phẫu thuật điều trị mổ tháo nẹp. Sau khi bị hại điều trị phẫu thuật thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải

bồi thường các khoản chi phí thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí : Do sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu được xác định lại là 116.307.000 đồng x 5% = 5.815.351 đồng.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Lê Thị H.
- Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk về trách nhiệm dân sự.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn M trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 116.307.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4) theo biên lai thu số AA/2025/0002535 ngày 30/5/2025. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 96.307.000 đồng (Chín mươi sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 5.815.351 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 4;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- UBND xã Krông Pắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng